

Số: 06/KH-UBND

Na Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Na Dương năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Na Dương ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính và các chỉ số liên quan.

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính phải cụ thể, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ kế hoạch và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2025 của xã nằm trong nhóm 40 xã, phường của tỉnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1 Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền; 100% văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời.

- 100% văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời theo quy định.

- 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá tối thiểu 30% số quy định và cắt giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

- Rà soát, cắt giảm tối thiểu 30% thời gian thực hiện đối với các TTHC có quy định về thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên.

- Trên 99% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn của UBND xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- 100% hồ sơ TTHC đề chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đảm bảo bộ phận một cửa của xã được giám sát thông qua hệ thống camera kết nối trên môi trường mạng; Phấn đấu bộ phận Một cửa của xã được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị theo đúng quy định.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- 100% cơ quan, đơn vị được kiện toàn theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của xã, bảo đảm “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

- Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội trên địa bàn xã theo đúng chỉ đạo của tỉnh.

- Thực hiện giao biên chế cơ quan hành chính, số lượng người làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã đảm bảo đúng định mức và chỉ tiêu cấp trên giao.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Rà soát, điều chỉnh phê duyệt 100% Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tinh

gọn tổ chức, bộ máy.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu bồi dưỡng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.

2.5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.
- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025, phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.
- 100% hồ sơ công việc các cấp được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có giá trị tái sử dụng của các cấp chính quyền được số hóa.
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã đạt 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã đạt 80%.
- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 70%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán trực tuyến của DVCTT đạt 60%.
- 100% DVCTT toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền và kiểm tra cải cách hành chính

- Quán triệt, triển khai đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về cải cách hành chính. Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, là khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của xã. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục cải cách hành chính, chuyên mục cải cách thủ tục hành chính; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin

hoạt động cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác như Zalo, Facebook.

- Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, thực hiện kiểm tra trực tiếp tối thiểu 20% số phòng, ban xã. Đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung vào các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm, có nhiều TTHC giao dịch với người dân, doanh nghiệp. Triển khai đánh giá, xếp loại thực hiện nhiệm vụ và xác định chỉ số cải cách hành chính theo định kỳ.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân, thu hút các nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tổ chức triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của xã nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tập trung vào việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho công chức làm công tác pháp chế, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Đề án cải cách TTHC tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tổ chức kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính công vụ.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2025; kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đề xuất các sở, ban ngành tỉnh cắt giảm TTHC, cắt giảm thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

- Công bố TTHC, danh mục TTHC, xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm tiến độ, nội dung theo quy định. Công khai TTHC, địa chỉ tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị, tiến độ, kết quả giải quyết TTHC, kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý đúng theo quy định cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những thiếu, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc dể chậm, muộn nhiều lần. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa xã, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hoàn thành chỉ tiêu Bộ phận Một cửa của xã được giám sát thông qua hệ thống camera kết nối trên môi trường mạng; Phân đấu bộ phận Một cửa của xã được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị theo đúng quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định và thực tiễn của xã, đặc biệt là sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Triển khai Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý trên địa bàn xã; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Kịp thời rà soát, điều chỉnh, phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương sau khi sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy theo chủ trương của Đảng về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Quan tâm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển... và cơ cấu, chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai hiệu quả các chính sách thu hút, đãi ngộ người có tài năng về công tác tại xã; ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của xã; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ chuyển đổi số, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm công chức, viên chức.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện văn hóa công vụ; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn, đảm bảo cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách theo quy định. Đẩy mạnh hình thức phân cấp ngân sách, khoán chi ngân sách trên cơ sở biên chế, nhiệm vụ chuyên môn được giao, định mức theo quy định.

- Tiếp tục cơ cấu nhiệm vụ chi ngân sách địa phương theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, ưu tiên vốn cho các dự án trọng tâm, trọng điểm, có tính chất động lực làm cơ sở thu hút đầu tư, gia tăng năng lực sản xuất kinh doanh của xã, tạo nguồn thu lâu dài ổn định cho ngân sách nhà nước.

- Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị; đánh giá hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Triển khai hiệu quả nội dung các Kế hoạch của UBND xã về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Duy trì hoạt động ổn định, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung đã triển khai: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của xã, Hệ thống thư điện tử công vụ, Kho dữ liệu số hóa TTHC của xã... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành chính quyền trên địa bàn xã.

- Phối hợp xây dựng, phát triển hạ tầng số, hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng dữ liệu...; kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nền tảng số của cơ quan nhà nước cung cấp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và an toàn thông tin đến người dân, doanh nghiệp, trên địa bàn xã.

- Phối hợp duy trì hoạt động ổn định, nâng cao chất lượng hiệu quả của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC.

- Tiếp tục phối hợp, triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định, nâng cao tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ đã số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Duy trì, nâng cấp các hệ thống, nền tảng cơ sở dữ liệu của xã phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

(Có phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công

Trên cơ sở nội dung kế hoạch này cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2025. Kế hoạch phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Các mục tiêu kế hoạch cải cách hành chính phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao; các nhiệm vụ cải cách hành chính bao gồm đầy đủ 07 lĩnh vực CCHC, phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân trong quá trình thực hiện, đồng thời bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện các nội dung cải cách hành chính. Định kỳ báo cáo UBND xã kết quả thực hiện (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu, giúp UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính theo quy định; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ; tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của kế

hoạch cải cách hành chính xã năm 2025.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan thẩm định dự toán kinh phí thực hiện CCHC của UBND xã. Căn cứ khả năng ngân sách của xã, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã; xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách TTHC, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của xã.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng uỷ xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Cơ quan Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Lưu: VT, VHXX(LTP).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lành Văn Kiên